

DANH SÁCH THÍ SINH ĐÃ NỘP XÁC NHẬN NGUYỆN VỌNG

Danh sách cập nhất đến 17g00 phút ngày 16 tháng 8 năm 2021.

Danh sách này chưa phải là thông báo việc xác nhận nguyện vọng nhập học thành công mà chỉ là thông tin để thí sinh biết Nhà trường đã tiếp nhận được đề nghị của thí sinh gửi trên hệ thống xác nhận.

Danh sách thí sinh xác nhận thành công cần phải được hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo là thành công và không có sai sót về dữ liệu (mã phiếu) và Nhà trường sẽ thông báo đến thí sinh sau ngày 16/8/2021 trên website Nhà trường.

Số CMND/ CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành/ chuyên ngành trúng tuyển	Ghi chú
301832589	Huỳnh Bảo Phúc	04/04/2003	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
060203001245	Nguyễn Duy Đức	06/09/2003	7480201	Công nghệ thông tin	
301837188	Lê Minh Thiện	27/08/2003	7480201	Công nghệ thông tin	
261622825	Trần Ngọc Cường	18/04/2003	7480201	Công nghệ thông tin	
231332837	Trịnh Duy An	24/09/2003	7480201H	Công nghệ thông tin - chương trình chất lượng cao	
372033724	Võ Thái Sơn	16/01/2003	7480201H	Công nghệ thông tin - chương trình chất lượng cao	
079203015068	Nguyễn Sơn Lâm	25/01/2003	7480201H	Công nghệ thông tin - chương trình chất lượng cao	
312531287	Trần Minh Quang	08/01/2003	7480201H	Công nghệ thông tin - chương trình chất lượng cao	
342117340	Hồ Chí Nhân	30/08/2003	7480201H	Công nghệ thông tin - chương trình chất lượng cao	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
096303001603	Võ Hà My	05/04/2003	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	
301814884	Hà Thị Huỳnh	09/01/2003	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	
301837007	Nguyễn Hồng Vy	24/05/2003	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	
245437647	Hoàng Ngọc Châu	25/03/2003	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	
335091565	Tạ Tuyết Vinh	22/04/2002	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	
352791200	Huỳnh Thị Thuý Vy	16/08/2003	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	
276078683	Phan Văn Tiến	23/05/2002	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	
070303002487	Lăng Thị Phương Tâm	08/02/2003	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	
382002790	Nguyễn Thị Mỹ Riêng	16/11/2003	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	
342122257	Nguyễn Hữu Phúc	06/04/2003	75106051	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
241876484	Hoàng Thị Hồng Nhung	25/10/2002	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
312541678	Trương Thị Cẩm Giao	29/09/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
231429319	Nguyễn Thị Thanh Ngân	02/03/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
366352452	Đỗ Thị Kim Yến	17/09/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
366380652	Nguyễn Minh Thống	25/01/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
231338928	Đinh Thị Niên	18/07/2002	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
372085253	Trần Nguyễn Ngọc Châu	03/01/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
080303000840	Nguyễn Thị Kim Thư	27/07/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
321637718	Trần Thị Ngọc Yến	11/03/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
312536204	Nguyễn Thị Ngọc Minh Thủy	17/02/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
312601175	Phạm Trần Thảo Vy	01/11/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
312534252	Nguyễn Thị Yến Như	07/07/2003	75106052	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng)	
321801626	Phan Lê Công Hậu	13/07/2003	75201031	Kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành Máy xép dỡ và Máy xây dựng)	
054203002841	Nguyễn Minh Tiến	01/11/2003	75201031	Kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành Máy xép dỡ và Máy xây dựng)	
082203002363	Phan Thành Long	26/03/2003	75201031	Kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành Máy xép dỡ và Máy xây dựng)	
301823701	Đỗ Thiên Bảo	01/01/2003	75201032	Kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành Cơ khí tự động)	
096203008245	Trần Văn Tân	24/08/2003	75201032	Kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành Cơ khí tự động)	
276067875	Trương Nhất Sang	19/05/2003	75201032	Kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành Cơ khí tự động)	
366372200	Trần Văn Hải	30/01/2003	7520103H	Kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành Cơ khí ô tô) - chương trình chất lượng cao	
215588633	Lê Hoàng An	22/02/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
251253480	Nguyễn Huy Quốc Đạt	19/06/2002	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
079099011107	Trần Minh Thiện	01/10/1999	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
301813454	Phan Tiến Đạt	29/03/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
215580254	Trần Huỳnh Thanh Long	17/02/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
215633791	Nguyễn Bảo Toàn	02/09/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
331932025	Phạm Chí Vinh	15/11/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
077203000106	Lê Hữu Tịnh	19/01/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
082203000150	Trần Minh Thành	28/06/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
321822950	Trần Minh Hào	22/09/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
215628292	Ngô Đức Nhã	28/12/2002	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
031203003751	Phạm Đức Anh	31/07/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	
056203001286	Trần Duy Thái	30/09/2003	7520122	Kỹ thuật tàu thủy	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
342009495	Ngô Thị Như Ý	24/04/2002	75201301	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
206459508	Lê Hữu Hợp	27/10/2003	75201301	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
342112501	Nguyễn Bảo Nhân	30/10/2003	75201301	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
342079937	Huỳnh Văn Tiến	12/10/2003	75201301	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
342053647	Nguyễn Chí Tài	10/11/2003	75201301	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
261644986	Nguyễn Xuân Cường	01/01/2003	75201301	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
342059894	Vũ Quang Hùng	01/10/2003	75201301	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
352653372	Trần Tuấn Kiệt	04/08/2003	75201301	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
301853537	Trần Minh Trí	09/05/2003	75201301	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ khí ô tô)	
385870599	Nguyễn Thành Được	18/01/2003	75201302	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ điện tử ô tô)	
264583002	Trương Vũ	05/08/2002	75201302	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ điện tử ô tô)	
245415227	Trần Tiến Dũng	09/12/2002	75201302	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ điện tử ô tô)	
276057387	Lê Anh Kha	22/10/2003	75201302	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ điện tử ô tô)	
312531387	Lý Gia Huy	08/06/2003	75201302	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ điện tử ô tô)	
382055869	Trương Văn Bền	09/09/2003	75201302	Kỹ thuật ô tô (chuyên ngành Cơ điện tử ô tô)	
077203000358	Võ Minh Quân	07/06/2003	75202011	Kỹ thuật điện (chuyên ngành Điện công nghiệp)	
261672531	Lê Phúc Trọng	28/09/2003	75202011	Kỹ thuật điện (chuyên ngành Điện công nghiệp)	
342102165	Trần Văn Cường	01/05/2003	75202011	Kỹ thuật điện (chuyên ngành Điện công nghiệp)	
285751276	Nguyễn Huy Oánh	21/09/2003	75202011	Kỹ thuật điện (chuyên ngành Điện công nghiệp)	
080203000495	Võ Thanh Phong	14/09/2003	75202011	Kỹ thuật điện (chuyên ngành Điện công nghiệp)	
080203000901	Phạm Trường Duy	22/08/2003	75202012	Kỹ thuật điện (chuyên ngành Hệ thống điện giao thông)	
212435100	Võ Tấn Tiến	25/08/2002	75202012	Kỹ thuật điện (chuyên ngành Hệ thống điện giao thông)	
312515466	Lê Trung Kính	16/01/2003	75202012	Kỹ thuật điện (chuyên ngành Hệ thống điện giao thông)	
366359293	Trương Đoàn Minh Ngọc	29/10/2003	7520207H	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - chương trình chất lượng cao	
054203002514	Đoàn Nguyễn Hoàng Lâm	24/09/2003	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	
072203001584	Dương Trọng Phúc	14/01/2003	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	
342125516	Huỳnh Hải Duy	01/01/2003	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	
385883166	Trương Trí Hào	21/09/2002	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	
372113500	Đoàn Ngọc Phát	04/02/2003	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	
187840184	Đặng Ái Quốc	11/07/2001	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	
285827171	Bùi Quang Đông	09/04/2003	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	
087203002736	Luyện Đăng Huy	11/05/2003	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
342081253	Nguyễn Minh Kha	16/04/2003	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chuyên ngành Tự động hoá công nghiệp)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
042203000217	Nguyễn Quốc Huy	02/09/2003	7520216H	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - chương trình chất lượng cao	
077203004598	Nguyễn Tuấn Anh	05/09/2003	7520216H	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - chương trình chất lượng cao	
054203001966	Lê Thành Long	24/11/2003	7520320	Kỹ thuật môi trường	

058303001433	Nguyễn Thị Xuân Thảo	01/04/2003	7520320	Kỹ thuật môi trường	
372008026	Võ Chí Khanh	02/01/2002	7520320	Kỹ thuật môi trường	
184442867	Nguyễn Thị Hiền Anh	16/07/2003	7520320	Kỹ thuật môi trường	
060203003176	Lê Quốc Hải	02/02/2003	7520320	Kỹ thuật môi trường	
077203001082	Lê Hà Khang	13/07/2003	7520320	Kỹ thuật môi trường	
072203000331	Nguyễn Võ Tuấn Tú	07/09/2003	7520320	Kỹ thuật môi trường	
276031487	Nguyễn Hồ Hoàng Huy	19/09/2003	7520320	Kỹ thuật môi trường	
335024258	Lý Hoàng Ý	07/05/2003	7520320	Kỹ thuật môi trường	
225773602	Phan Ngọc Huynh	18/04/2003	75802011	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	
312367365	Lê Đăng Thịnh	17/05/1997	75802011	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	
052203012553	Nguyễn Ngọc Nam	19/06/2003	75802011	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	
077203005661	Phạm Thành Thái	12/05/2003	75802011	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	
079203002702	Võ Hùng Dũng	02/06/2003	75802011	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	
077203003459	Đinh Tấn Phát	16/09/2003	75802011	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	
272960312	Nguyễn Hữu Chính Thịnh	19/10/2003	75802011	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	
087303000472	Huỳnh Thị Tiên	06/02/2003	75802011	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
077203003144	Nguyễn Tuấn Huy	20/10/2003	75802012	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Kỹ thuật kết cấu công trình)	
251340802	Nguyễn Văn Thuận	14/03/2003	75802012	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Kỹ thuật kết cấu công trình)	
206479738	Đinh Văn Phong	26/02/2003	75802012	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Kỹ thuật kết cấu công trình)	
312385267	Huỳnh Nhật Trường	11/06/1998	75802012	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Kỹ thuật kết cấu công trình)	
342000493	Phan Nguyễn Đức Duy	13/01/2000	75802012	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Kỹ thuật kết cấu công trình)	
342130840	Nguyễn Phạm Tấn Lộc	08/03/2003	75802012	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Kỹ thuật kết cấu công trình)	
342138274	Trần Tinh	03/02/2003	75802012	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Kỹ thuật kết cấu công trình)	
079203006985	Huỳnh Đức Khải	23/11/2003	75802012	Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Kỹ thuật kết cấu công trình)	
342142789	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	21/08/2003	7580201H	Kỹ thuật xây dựng - chương trình chất lượng cao	
221552568	Đỗ Bùi Tiến Hưng	06/04/2003	7580201H	Kỹ thuật xây dựng - chương trình chất lượng cao	
070203004914	Nguyễn Nhật Huy	10/09/2003	7580201H	Kỹ thuật xây dựng - chương trình chất lượng cao	
231338071	Nguyễn Trần Đình Huy	20/01/2003	7580201H	Kỹ thuật xây dựng - chương trình chất lượng cao	
285902425	Vũ Tiến Đạt	23/02/2003	7580201H	Kỹ thuật xây dựng - chương trình chất lượng cao	
341620856	Nguyễn Thông Thảo	30/09/1992	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (chuyên ngành Xây dựng và quản lý cảng - công trình giao thông thủy)	
056203000506	Trần Anh Vũ	01/01/2003	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (chuyên ngành Xây dựng và quản lý cảng - công trình giao thông thủy)	
087203001629	Nguyễn Nhật Duy	17/10/2003	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (chuyên ngành Xây dựng và quản lý cảng - công trình giao thông thủy)	
215586000	Nguyễn Minh Kiệt	04/02/2003	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (chuyên ngành Xây dựng và quản lý cảng - công trình giao thông thủy)	
079203006141	Lê Quốc Đạt	01/06/2003	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (chuyên ngành Xây dựng và quản lý cảng - công trình giao thông thủy)	
089203000059	Đinh Nguyễn Đăng Khoa	23/09/2003	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (chuyên ngành Xây dựng và quản lý cảng - công trình giao thông thủy)	
054203002848	Nguyễn Tống Văn Vương	04/12/2003	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (chuyên ngành Xây dựng và quản lý cảng - công trình giao thông thủy)	
272923834	Đinh Thanh Tùng	02/05/2003	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (chuyên ngành Xây dựng và quản lý cảng - công trình giao thông thủy)	
366413114	Trần Ngọc Huy	04/11/2002	75802051	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường)	
221344454	Ngô Vàng Long	29/06/1996	75802051	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường)	
261648027	Trần Việt Nhân	25/06/2003	75802051	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường)	
072203007188	Lê Hoài Phong	12/07/2003	75802051	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường)	
079203003169	Nguyễn Thanh Tài	10/02/2003	75802051	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường)	
352614366	Trần Minh Tuấn	07/03/2003	75802051H	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường) - chương trình chất lượng	
080203001093	Mai Hoàng Đạt	03/12/2003	75802051H	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường) - chương trình chất lượng	
233343447	Nguyễn Văn Hoàng	21/04/2003	75802051H	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường) - chương trình chất lượng	
301827364	Huỳnh Trung Nhân	21/11/2003	75802051H	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường) - chương trình chất lượng	
072203000286	Trần Chí Cường	11/09/2003	75802051H	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường) - chương trình chất lượng	
285885885	Lê Phạm Việt Nam	06/01/2003	75802051H	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường) - chương trình chất lượng	
072203000196	Nguyễn Công Nghĩa	18/04/2003	75802051H	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng cầu đường) - chương trình chất lượng	
083203001070	Nguyễn Tiến Thành	25/08/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
060203001241	Nguyễn Văn Bảo Nguyễn	07/07/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
233341237	Nguyễn Đình Phúc	25/04/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
040203000286	Bùi Quang Khải	15/09/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
084303000608	Hồ Hải Yến	10/02/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
077203000330	Hà Minh Trí	15/06/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
042203000655	Lê Phúc Hoàng	21/01/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
054203001095	Đặng Hữu Tiến	18/03/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
221557771	Nguyễn Quang Đại	16/09/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
079202022582	Nguyễn Hoàng Quân	22/06/2002	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
352694341	Huỳnh Quốc Trung	30/09/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	
087203001696	Phạm Hoàng Nam	27/08/2003	75802054	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông đô thị)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
072201004219	Nguyễn Đoàn Thanh Huy	05/12/2001	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
301849548	Nguyễn Hoàng Tính	03/12/2002	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
215508224	Trần Huy Hiền	02/05/2001	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
241868137	Phạm Trường Khoa	31/08/2001	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
077203003282	Phạm Thế Hào	09/09/2003	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
077203003577	Nguyễn Chí Khang	11/01/2003	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
054203002786	Trần Phan Đức Nguyễn	28/01/2003	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
086203002332	Nguyễn Hoàng Tiến Thành	10/11/2003	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
070203001500	Nguyễn Trọng Nghĩa	09/10/2003	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
331966626	Nguyễn Võ Quế Anh	08/01/2003	75802055	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành Quy hoạch và quản lý giao thông)	
342051752	Lê Vũ Hoài My	01/10/2003	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
087303002433	Trần Kim Mỹ	22/02/2003	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
251314028	K' Thuần	23/03/2002	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
212537503	Trần Chí Bảo	12/08/2003	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
335008493	Trần Thành Vinh	07/02/2002	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
312503831	Hồ Huế Tiên	08/06/2003	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
366372169	Lý Thị Diễm My	27/07/2003	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
221524367	Nguyễn Bảo Châu	28/04/2003	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
082303003719	Phan Thị Kim Thảo	11/06/2003	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
321795026	Nguyễn Thị Mộng Trinh	23/06/2003	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	
342150196	Huỳnh Huyền Trâm	02/12/2003	75803011	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Kinh tế xây dựng)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
335026274	Nguyễn Thành Phước	24/06/2001	75803012	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng)	
261641753	Nguyễn Xuân Trường	12/06/2003	75803012	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng)	
301900411	Nguyễn Đỗ Phúc Thiện	29/07/2003	75803012	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng)	
301822010	Lưu Minh Ân	23/08/2003	75803012	Kinh tế xây dựng (chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
089303000069	Nguyễn Thúy Hằng	20/05/2003	7580301H	Kinh tế xây dựng - chương trình chất lượng cao	
062303000347	Nguyễn Ngọc Uyên	15/07/2003	7580301H	Kinh tế xây dựng - chương trình chất lượng cao	
079099004585	Nguyễn Trương Phương Lâm	16/01/1999	7580301H	Kinh tế xây dựng - chương trình chất lượng cao	
225629628	Huỳnh Tấn Thành	30/03/2002	7580301H	Kinh tế xây dựng - chương trình chất lượng cao	
225621493	Nguyễn Phong Đoàn	01/03/2002	7580301H	Kinh tế xây dựng - chương trình chất lượng cao	
245463179	Nguyễn Hữu Minh	23/10/2003	7580301H	Kinh tế xây dựng - chương trình chất lượng cao	
285824105	Trần Hoàng Phong	19/01/2003	7580301H	Kinh tế xây dựng - chương trình chất lượng cao	
215552816	Phạm Thị Cẩm	01/05/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
261641180	Nguyễn Thị Nhật Nga	09/07/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
301815242	Nguyễn Thị Thanh Lan	27/12/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
245437653	Nguyễn Thị Thùy Hương	29/01/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	

382030688	Lê Quế Trân	18/03/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
342134144	Huỳnh Nhật Nguyên	26/02/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
321778621	Dương Lê Thanh Thảo	27/12/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
321800908	Trần Thủy Kiều	21/08/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
083303001108	Đặng Thị Anh Thư	15/01/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
364148941	Thái Thị Thủy Trang	06/02/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
342177066	Nguyễn Lê Ngọc Huyền	30/10/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
040303000290	Nguyễn Diu Hiền	31/05/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
037303006562	Trần Lan Anh	07/10/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
301778874	Phạm Thị Yến Trinh	11/10/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
077203003006	Lê Bảo Quân	08/09/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	
087303001448	Lương Ngọc Đồng Nhi	25/08/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
342116616	Vũ Tường Thủy Nhu	03/01/2003	7840101	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản lý và kinh doanh vận tải)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
044303001692	Lê Mỹ Hạnh	05/09/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
049303000536	Nguyễn Thị Quế My	22/12/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
261619435	Nguyễn Phan Như Quỳnh	03/08/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
079203031867	Đặng Bằng Huy	21/01/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
077203001849	Nguyễn Quang Thuận	03/03/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
301812294	Nguyễn Thị Thanh Thủy	23/12/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
251312550	Mai Thị Uyên Phương	09/07/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
060303000160	Nguyễn Thị Linh Trang	07/09/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
335009803	Đặng Hữu Lộc	18/06/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
276015179	Nguyễn Lê Nhật Phương	15/04/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
352672732	Võ Huỳnh Thiên Thanh	04/10/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
077303002112	Phạm Thị Ngọc Phúc	06/12/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
321804561	Đỗ Thị Khả Duy	11/03/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
215578627	Nguyễn Cẩm Trúc	24/12/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
312547248	Lê Thị Thu Sương	29/08/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
079202037769	Trần Tử Văn	02/11/2002	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
301843299	Đoàn Thị Phương Trúc	09/10/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
301814407	Lê Nguyễn Như Ý	14/05/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
281342194	Trần Đình Phúc	22/04/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
301812746	La Hồng Vân Anh	15/08/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	
342119387	Trần Thảo Như	10/10/2003	7840101H	Khai thác vận tải (chuyên ngành Quản trị Logistics và vận tải đa phương thức) - chương trình chất lượng cao	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
335060203	Lâm Thị Ngọc Châm	02/04/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
251308135	Nguyễn Thị Mỹ	01/01/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
301837182	Đặng Ngọc Thủy Trang	28/06/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
301831820	Huỳnh Ngọc Hân	30/08/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
077303002810	Lê Thị Như Ý	16/01/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
301837002	Nguyễn Thị Hồng Ái	27/04/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
261643718	Tô Thị Thủy Tiên	01/11/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
054203002407	Nguyễn Thanh Quyền	20/02/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
321632722	Lê Thị Thủy An	10/02/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
261623347	Lê Ngọc Nhật Minh	24/08/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
342132499	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	15/02/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
068303001218	Nguyễn Ngọc Lợi	01/01/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
321777458	Trần Thị Như Linh	03/08/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
301825893	Võ Ái Vy	08/09/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
321778690	Phạm Ánh Đoan	30/09/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
080203000389	Lê Anh Khoa	06/11/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
052303014009	Nguyễn Trần Tuyết Trâm	05/05/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
312544424	Nguyễn Thành Hiếu	30/09/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	
087203002719	Lê Phúc Hậu	15/07/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
342116618	Nguyễn Thiên Nguyên Thanh	22/04/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
342181316	Nguyễn Phú Thuận	15/04/2003	7840104	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
083303000949	Trần Thị Yến Khoa	17/09/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
352544405	Đỗ Đức Chín	21/08/2001	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
206378899	Trần Ngô Thị Phương Linh	13/08/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
321748326	Trần Thị Ngọc Hân	30/05/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
040203005832	Trương Công Sơn	05/06/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
251331821	Võ Trung Thành	12/09/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
058203000067	Nguyễn Đặng Huy Hoàng	23/10/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
301819137	Lâm Ngọc Huy	06/09/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
312536723	Huỳnh Thị Thanh Ngân	19/11/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
079203013690	Huỳnh Nguyễn Minh Khôi	29/03/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
301887718	Nguyễn Việt Quốc	15/06/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
272907002	Lê Hoàng Kim Nguyên	12/06/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
212589101	Dương Văn Hiếu	03/04/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
312548108	Trương Minh Thông	03/05/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
342102412	Trần Bảo Ngọc	17/07/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
080303003203	Nguyễn Thị Thu Nhanh	28/07/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	
342081720	Nguyễn Kim Trinh	24/10/2003	7840104H	Kinh tế vận tải (chuyên ngành Kinh tế vận tải biển) - chương trình chất lượng cao	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
215614661	Phạm Đức Mẫn	21/09/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
054203000923	Trần Thanh Phương	24/02/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
352647060	Nguyễn Thành Đạt	29/08/2002	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
251299946	Đặng Sĩ Khánh	22/03/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
335089353	Thạch Trung Bảo	09/05/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
251341139	Nguyễn Văn Đức	07/04/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
031203007124	Nguyễn Đình Huy	12/09/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
231395371	Nguyễn Văn Dũng	15/08/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
052203001432	Nguyễn Việt Phú	29/04/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
092303007038	Trần Thị Bích Trâm	27/03/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
312536895	Trần Nguyễn Minh Khoa	30/12/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
197406997	Võ Văn Quý Hào	09/07/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
301817579	Lê Quang Vinh	23/07/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
335060010	Đặng Phước Lộc	26/02/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
054203000624	Lương Vĩnh Khang	04/04/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
077203001078	Lê Trung Đức	11/11/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
187952385	Hoàng Phúc	13/08/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
312527375	Phan Công Tiến	23/03/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
215586378	Lương Gia Khiêm	10/09/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
077203005636	Trần Minh Thiện	18/03/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
212884155	Lê Mỹ Thùy Ngân	06/03/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
089203001842	Trần Phi Hùng	18/07/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
335003747	Nguyễn Huỳnh Ly	27/02/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
025203000081	Cao Tuấn Hùng	22/10/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
312530298	Võ Quốc Thái	05/10/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	

212538813	Đỗ Tấn Khải	03/04/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
001203003060	Lê Như Ngọc	08/07/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
038203003105	Phạm Văn Hiếu	01/03/2003	78401061	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển)	
331879576	Nguyễn Tuyết Vy	30/05/2002	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
385843294	Nguyễn Hữu Hưng	07/12/2002	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
221537273	Lê Ngọc Quân	31/08/2003	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
079203014625	Phạm Tuấn Kiệt	04/09/2003	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
077203000989	Lương Minh Đức	21/08/2003	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
091203000343	Vì Minh Tiến	03/05/2003	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
095303000904	Quách Khả Vy	12/01/2003	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
070203002065	Trương Văn Hào	05/10/2003	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
079203005992	Đặng Khánh Toàn	20/04/2003	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
040203000251	Trần Văn Nam	05/12/2003	78401061H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điều khiển tàu biển) - chương trình chất lượng cao	
225967737	Nguyễn Đức Lộc	14/12/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
312532102	Bùi Cường Quốc	15/06/2001	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
221476989	Lê Quang Đức	01/05/2001	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
321616970	Nguyễn Anh Tiến	07/01/2002	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
036203016554	Trần Quang Thiệu	23/07/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
225966920	Nguyễn Quốc Quân	04/05/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
054203001915	Nguyễn Lê Hoàng Long	15/11/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
371999917	Trần Ngọc Phương Uyên	24/04/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
184453545	Phan Anh Quyết	19/08/2002	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
301817584	Nguyễn Đăng Trinh	18/07/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
066203002831	Nguyễn Trần Vĩ	07/10/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
245457269	Nguyễn Huỳnh Thu Ba	26/09/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
225960369	Mai Nguyễn Phương Quyên	06/05/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
033203006861	Phạm Bá Thành Công	11/09/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
221557050	Nguyễn Anh Kiệt	24/07/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
385806440	Trần Quốc Vĩ	19/09/2000	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
321822371	Nguyễn Quốc Tuấn	19/12/2003	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
241868164	Trịnh Hoàng Vũ	02/01/2002	78401062	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)	
272922214	Phạm Thế Bảo	30/03/2003	78401062H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy) - chương trình chất lượng cao	
079203040842	Nguyễn Hữu Tùng	02/04/2003	78401062H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy) - chương trình chất lượng cao	
342084071	Lê Hồ Thiên Ân	13/10/2003	78401062H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy) - chương trình chất lượng cao	
077202000906	Nguyễn Anh Quốc	04/08/2002	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
225774654	Đặng Ngọc Ánh Hà	04/05/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
385847968	Nguyễn Kim Thanh	01/01/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
215565646	Lê Trường Giang	04/05/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
077203000165	Nguyễn Tiến Dũng	12/02/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
335018741	Tăng Quỳnh Giao	12/01/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
285901764	Bùi Kiều Anh	20/10/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
079303002606	Vũ Hồng Hạnh	17/05/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
083303001021	Trần Thị Hoài Thương	20/09/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
301823119	Nguyễn Minh Nhựt	08/12/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
079303023464	Trần Ngọc Hân	06/12/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	
054303003642	Võ Thị Lan Anh	20/11/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
301818079	Nguyễn Thị Tường Vy	08/09/2003	78401064	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải)	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
301824230	Võ Thị Thu Đào	21/11/2003	78401064H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải) - chương trình chất lượng cao	
312527376	Trần Thị Quỳnh Như	28/02/2003	78401064H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải) - chương trình chất lượng cao	
215588451	Huỳnh Thảo Mi	29/04/2003	78401064H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải) - chương trình chất lượng cao	
342090347	Phạm Thị Vân Lam	10/06/2003	78401064H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải) - chương trình chất lượng cao	
342176766	Trần Ngọc Hân	25/11/2003	78401064H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải) - chương trình chất lượng cao	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
087203001038	Lê Huỳnh Anh Hào	07/02/2003	78401064H	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Quản lý hàng hải) - chương trình chất lượng cao	Thí sinh đã báo cáo thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp
241901630	Lê Thành Long	08/09/2003	78401065	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điện tàu thủy)	
188025744	Lê Thành Đạt	26/06/2003	78401065	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điện tàu thủy)	
187882894	Trần Mạnh Tráng	20/10/2003	78401065	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điện tàu thủy)	
092203003227	Trần Nhật Quang	02/01/2003	78401065	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điện tàu thủy)	
037203002328	Bùi Đình Dũng	10/02/2003	78401065	Khoa học hàng hải (chuyên ngành Điện tàu thủy)	

Danh sách gồm 339 trường hợp./.